

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA GIÁ TRỊ VĂN HÓA KHƠ-ME VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VÙNG TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Hữu Thọ
Trưởng Đại học Kiên Giang

Tóm tắt: Xây dựng nông thôn mới là chủ trương đúng đắn ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, song đây là công cuộc lâu dài, khó khăn, đòi hỏi tập trung nhiều nguồn lực xã hội, ý chí quyết tâm của các cấp chính quyền và người dân thì mới có thể thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra. Riêng vùng đồng bào Khơ-me ở Tây Nam Bộ, xây dựng nông thôn mới nếu chỉ dựa vào nguồn lực vật chất thì chưa đủ, mà phải biết phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người Khơ-me thì công cuộc xây dựng nông thôn hiện nay mới thực sự phát triển bền vững.

Từ khóa: Nông thôn mới, giá trị văn hóa, người Khơ-me, Tây Nam Bộ.

Ngày nhận bài: 21/12/2018; *ngày gửi phản biện:* 27/12/2018; *ngày duyệt đăng:* 17/2/2019

1. Dẫn nhập

Xây dựng nông thôn mới (NTM) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đòi hỏi phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống vật chất và tinh thần. Trong đó, phát triển văn hóa nhằm tạo ra những giá trị mới về kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cũng như các quy định về văn hóa của người dân; tạo điều kiện để người dân ở nông thôn nâng cao mức hưởng thụ, tham gia hoạt động và sáng tạo văn hóa; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, cộng đồng văn hóa, thực hiện tiêu chí phát triển văn hóa NTM, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng NTM trên địa bàn; xây dựng con người, gia đình, cộng đồng nông thôn và môi trường văn hóa nông thôn lành mạnh, phong phú, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, tạo động lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp và xã hội NTM.

Như vậy, những giá trị văn hóa vốn có của tộc người đóng vai trò như là một nguồn lực trong tổng thể các nguồn lực góp phần xây dựng NTM. Đối với người Khơ-me ở Tây Nam Bộ, giá trị văn hóa tộc người là những tinh túy được đồng bào vun đắp trong suốt nhiều thế kỷ qua, ngày nay đã trở thành nền tảng tinh thần không thể thiếu của đời sống người Khơ-me. Những giá trị đó đã và đang được phát huy mạnh mẽ trong đời sống hiện đại, góp

phần quan trọng nhằm khẳng định bản sắc văn hóa tộc người Khor-me, không bị trộn lẫn với các tộc người trong thời kỳ hội nhập.

Trên cơ sở tư liệu nghiên cứu thực địa và một số công trình đã công bố, bài viết này làm rõ thêm về mối quan hệ giữa giá trị văn hóa Khor-me với xây dựng NTM hiện nay, làm tiền đề cho việc tiếp cận và phát huy giá trị văn hoá Khor-me trong quá trình xây dựng NTM ở vùng Tây Nam Bộ nước ta.

2. Giá trị văn hóa và giá trị văn hóa Khor-me

2.1. Giá trị văn hóa

Một số quan niệm cho rằng, giá trị hiện hữu ngay trong bản thân sự vật và hiện tượng, nhưng theo một số khác thì giá trị được nhìn nhận mang tính chủ quan của chủ thể nhận thức, tùy thuộc vào mục đích của chủ thể mà giá trị được nhận thức ở những mức độ khác nhau. Do đó, sự vật có thể có giá trị với nhóm người này mà không có giá trị đối với nhóm người kia, có giá trị trong hoàn cảnh này nhưng không có giá trị ở hoàn cảnh khác,... Do nhận thức còn khá đa dạng, nên việc xác định giá trị văn hóa tộc người cũng gặp nhiều khó khăn. Trần Ngọc Thêm đã viết: “Một khi đã coi văn hóa là hệ thống giá trị do con người sáng tạo ra và tích lũy trong quá trình hoạt động thì toàn bộ văn hóa đều là giá trị và toàn bộ các giá trị do con người tạo ra trong lịch sử đều thuộc về văn hóa” (Trần Ngọc Thêm, 2015, tr. 15). Theo định nghĩa này, giá trị và văn hóa đan xen vào nhau, trong văn hóa có giá trị và trong giá trị có văn hóa, thậm chí toàn bộ những giá trị là văn hóa. Song, vấn đề đặt ra là, cả văn hóa và giá trị đều mang nội hàm rộng, tức giá trị cũng như văn hóa có tính tương đối, do đó để đánh giá xác đáng giá trị văn hóa thì phải đặt trong hệ tọa độ hoặc một giới hạn nhất định. Trong khi đó, Ngô Đức Thịnh đã viết: “Giá trị văn hóa (cultural value) là yếu tố cốt lõi của văn hóa, nó được sáng tạo và kết tinh trong quá trình lịch sử của mỗi cộng đồng, tương ứng với môi trường tự nhiên và xã hội nhất định. Giá trị văn hóa hướng đến thỏa mãn các nhu cầu và khát vọng của cộng đồng về những điều tốt đẹp (chân, thiện, mỹ), từ đó bồi đắp và nâng cao bản chất con người. Giá trị văn hóa luôn ẩn tàng trong bản sắc văn hóa, di sản văn hóa, biểu tượng, chuẩn mực văn hóa, chính vì vậy mà văn hóa thông qua hệ giá trị của nó góp phần điều tiết sự phát triển xã hội” (Ngô Đức Thịnh, 2014, tr. 23). Ở đây, tác giả coi giá trị văn hóa là nền tảng của một nền văn hóa, được hình thành và kết tinh qua hàng nghìn năm của văn hóa tộc người; nền tảng ấy tồn tại, phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của một hình thái kinh tế - xã hội tộc người.

Như vậy, giá trị văn hóa là nền tảng, cốt lõi của quá trình hình thành và phát triển văn hóa tộc người, là đỉnh cao của phương thức quan hệ giữa con người với con người, con người với tự nhiên nhằm phục vụ nhu cầu cuộc sống của con người. Giá trị văn hóa là những mong ước, những hy vọng mà con người hướng tới và luôn chăm bồi, hoàn thiện bản chất con người. Giá trị văn hóa luôn ẩn chứa bên trong của văn hóa (văn hóa vật thể và phi vật

thể, di sản, văn minh, biểu tượng, chuẩn mực,...). Qua đây có thể hiểu rằng, giá trị văn hóa là mục đích hướng tới của con người, là nguồn lực quan trọng trong xây dựng và phát triển của xã hội. Vì vậy, giá trị văn hóa là nguồn tài nguyên thiết yếu của một hình thái kinh tế - xã hội, làm đòn bẩy, chất xúc tác, động lực thúc đẩy xã hội phát triển một cách bền vững. Từ nhận thức này cho thấy, giá trị văn hóa là hạt nhân làm nên sắc thái văn hóa, hay nói đúng hơn là: giá trị văn hóa như thế nào thì nền văn hóa như thế ấy. Giá trị văn hóa quy định bản chất của một nền văn hóa, giá trị văn hóa trầm tích bên trong của mỗi nền văn hóa, là nguồn cảm hứng, động lực để thúc đẩy văn hóa phát triển. Với cấu trúc như vậy, ẩn sau văn hóa còn nhiều lớp trầm tích bên trong, những lớp trầm tích đó có thể đan xen nhau, bổ trợ cho nhau, tạo nên tính đa dạng của nền văn hóa, và hạt nhân ở trong cùng chính là giá trị văn hóa luôn vững chãi, bền bỉ, bảo đảm cho bản lĩnh văn hóa của dân tộc luôn vận động và phát triển mà không bị mai một trước sự đồng hóa cưỡng bức văn hóa hay trong quá trình giao lưu và hội nhập giữa các nền văn hóa.

2.2. Giá trị văn hóa Khor-me

Qua phân tích ở trên, giá trị văn hóa là phạm trù tương đối rộng so với nội hàm của giá trị văn hóa Khor-me. Tuy nhiên, khi nhắc đến giá trị văn hóa của người Khor-me ở Việt Nam là nhắc đến một nền văn hóa đa sắc màu, mang đặc trưng nổi bật của văn hóa vùng Tây Nam Bộ nước ta. Nền văn hóa ấy có bề dày lịch sử và phát triển lâu đời với nhiều tập quán tốt đẹp và sớm khẳng định được nét đặc trưng riêng của mình trong nền văn hóa Việt Nam.

Có nhiều công trình bàn luận về giá trị và đưa ra những giải pháp để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Khor-me trong thời kỳ hội nhập hay trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc,... Xét về mặt văn hóa, để phân biệt giữa các nền văn hóa thì đa phần dựa vào sắc màu trang phục, loại hình kiến trúc các công trình, phong tục tập quán, lối sống,... Những khác biệt đó đều có sự ẩn tàng bên trong những hồn cốt và vững chãi và được gọi là giá trị văn hóa. Suốt quá trình sinh sống, khai phá vùng đất Nam Bộ, tộc người Khor-me đã xây dựng được diện mạo giá trị văn hóa Khor-me (Nguyễn Mạnh Cường, 2002, tr. 20-21). Về cơ bản, giá trị văn hóa Khor-me là toàn bộ những đặc trưng khu biệt do người Khor-me tạo ra và được ẩn tàng bên trong văn hóa vật thể và phi vật thể, được trao truyền, kế thừa và liên tục bổ sung qua nhiều thế hệ, làm tỏa sáng và thúc đẩy ý thức tộc người Khor-me tiếp tục phát triển. Trong đó có thể nêu ra một số giá trị nền tảng sau đây:

- *Đời sống trong phum, sóc của tộc người Khor-me*: Phum, sóc là một giá trị rất tiêu biểu của tộc người Khor-me mà quá trình khai phá vùng đất Tây Nam Bộ đã tạo nên (ngay cả người Khor-me ở Campuchia không có hình thức cộng cư như thế) đây là sản phẩm của ý chí chinh phục tự nhiên một cách sáng tạo của tộc người Khor-me ở vùng Tây Nam Bộ và trở thành mái ấm của những con người nơi đây. Nó đã bảo bọc, nuôi dưỡng tinh thần tự cường tộc người để có thể vượt qua những gian nan và thử thách của điều kiện tự nhiên khắc nghiệt biến những vùng đầm lầy, hoang sơ thành những phum, sóc tươi đẹp. Không những vậy, nó là những công

xã nông thôn luôn ăn sâu trong tiềm thức của tộc người, là nơi lưu giữ và bảo tồn tập quán lao động, sản xuất, sinh hoạt văn hóa xã hội, đặc biệt là sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng...; đó là những sợi dây vô hình kết nối trong tâm thức của người Khor-me về khối cộng đồng bền chặt, tâm lý và tình cảm của tộc người, về ý thức khai khẩn ruộng đất của các thế hệ cha, ông. Ngoài ra, phum, sóc còn là không gian cho văn hóa Khor-me nảy nở, lưu truyền và phát triển rục rờ đến ngày hôm nay.

- *Giá trị của truyền thống về kinh nghiệm lao động sản xuất của tộc người Khor-me*: Từ ngày đầu lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, tổ tiên của người Khor-me đã biết và nắm bắt được quy luật thủy triều lên xuống, họ tận dụng thủy triều giữ nước lại trên đồng ruộng để tháo chua, rửa mặn canh tác nông nghiệp, họ biết được khi nào cây trồng của họ cần nước và khi nào cần tháo nước để cây lúa ra hoa kết hạt. Ở xa kênh rạch thì đắp bờ thành ô để giữ nước, khi cần thì tát nước vào bằng gầu dai (một nông cụ sáng tạo của người Khor-me). Việc hiểu và phân loại đất để gieo giống và sử dụng phù hợp được người Khor-me thực hiện tốt.

- *Giá trị những hình tượng trong kiến trúc, điêu khắc, hội họa tộc người*: Đây có thể nói là những sở trường đáng khâm phục của người Khor-me, họ tạo ra nhiều sắc màu văn hóa thông qua những loại hình này. Trong lối kiến trúc, điêu khắc, hội họa của tộc người Khor-me có thể gọi là kiến trúc, điêu khắc, hội họa tâm linh, thể hiện ở những nơi linh thiêng, trang nghiêm, tôn kính nhất trong tâm niệm của họ đó chính là ở ngôi chùa, nơi mà họ gửi trọn đức tin của mình, là một sự tập hợp tinh túy, toàn vẹn của những giá trị tạo hình, những yếu tố kết chặt hòa quyện vào nhau tạo thành một thể thống nhất có giá trị về mặt thẩm mỹ rất cao. Tất cả những sáng tạo có giá trị đó người Khor-me thể hiện đầy đủ trên ngôi chùa của cộng đồng phum, sóc. Mỗi ngôi chùa Khor-me đều thể hiện điểm nhấn về kiến trúc, điêu khắc, hội họa về một địa danh văn hóa, sự giàu có, thịnh vượng hay nghèo nàn của phum, sóc.

3. Quan niệm về xây dựng nông thôn mới và mối quan hệ giữa giá trị văn hóa Khor-me với xây dựng nông thôn mới

3.1. Quan niệm về xây dựng nông thôn mới

Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT, ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ rõ: NTM “là nông thôn có đời sống vật chất, tinh thần, văn hóa không ngừng được nâng cao, ngang bằng với thành thị. Nơi mà người nông dân giữ vai trò chủ đạo trong gìn giữ và bảo vệ nông thôn mới”. Trên nền tảng Thông tư này, Phạm Đi đã đưa ra khái niệm xây dựng NTM mới dễ hiểu hơn, đó là: “Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hòa thuận, dân chủ, có đời sống văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân” (Phạm Đi, 2016).

Như vậy, xây dựng NTM là quá trình phát triển nông thôn, làm cho nông thôn có môi trường xã hội ổn định và chan hòa, có đời sống vật chất cũng như tinh thần phong phú và

ngày một nâng cao, tạo đà cho một nền nông nghiệp hiện đại, nông thôn văn minh, nông dân no ấm. Qua đây có thể thấy, xây dựng NTM là phát huy những thành tựu và khắc phục các hạn chế, khó khăn của nông thôn đã gặp phải trong suốt chiều dài lịch sử. Đồng thời, tạo ra một nông thôn mới văn minh và hiện đại hơn, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có thể biểu đạt xây dựng NTM bằng sơ đồ: Nông thôn mới = Nông dân mới + Nền nông nghiệp mới (Nguyễn Văn Hùng, 2015, tr. 20-21).

3.2. Mối quan hệ giữa giá trị văn hóa Khor-me với xây dựng nông thôn mới

Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) khẳng định: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”, do văn hóa và kinh tế có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, luôn bổ sung và hoàn thiện cho nhau. Văn hóa và kinh tế là hai mặt của đời sống xã hội, thúc đẩy xã hội như một động lực, góp phần làm cho xã hội phát triển hài hòa, bền vững.

Rõ ràng, văn hóa và kinh tế là hai mặt của đời sống xã hội, hai mặt này luôn bổ sung và hoàn thiện cho nhau. Trong đó, văn hóa là động lực để kinh tế phát triển và kinh tế là nền tảng thúc đẩy văn hóa hoàn thiện. Đây là hai trong ba trụ cột của một hình thái kinh tế - xã hội: kinh tế - chính trị - văn hóa. Như vậy, giá trị văn hóa Khor-me và chủ trương xây dựng NTM có mối quan hệ không thể tách rời nhau. Nếu giá trị văn hóa Khor-me hướng tộc người này tới cái chân, cái thiện, cái mỹ thì xây dựng NTM là thay đổi bộ mặt phum/sóc, xây dựng nếp sống mới trong đồng bào Khor-me nông thôn. Cả hai đều có chung mục tiêu là hướng tộc người Khor-me từ khó khăn, gian khổ đến ấm no, hạnh phúc, biến phum/sóc lạc hậu thành phum/sóc hiện đại và giàu đẹp. Đây là mối quan hệ mang tính trụ cột để tiến hành xây dựng NTM; trong đó giá trị văn hóa Khor-me là cơ sở, là động lực quan trọng để có thể xây dựng phum/sóc thành công bền vững.

Suy cho cùng, chủ thể xây dựng NTM trong vùng người Khor-me không ai khác chính là người Khor-me và họ vốn dĩ đã có truyền thống văn hóa lập phum, giữ sóc trong suốt nhiều thế kỷ qua tại vùng đất Tây Nam Bộ. Phum/sóc của người Khor-me trở thành những pháo đài lưu giữ và bảo tồn giá trị văn hóa Khor-me qua các cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc cũng như trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa. Cho đến nay, những giá trị nguyên bản của văn hóa Khor-me gần như còn lưu giữ. Đây chính là sức mạnh và là nguồn lực quý báu có thể vận dụng trong tiến trình xây dựng NTM. Hơn nữa, với truyền thống văn hóa nông nghiệp lâu đời trong khai phá vùng đất Tây Nam Bộ, tộc người Khor-me đã góp phần quan trọng để biến vùng đất đầm lầy nhiều chim muông, thú dữ thành vùng đất trù phú và màu mỡ. Khởi đầu truyền thống văn hóa đó cho thấy, tộc người Khor-me giữ vị trí quan trọng đến sự thành bại của công cuộc xây dựng NTM ở vùng đất Tây Nam Bộ hiện nay.

Chủ trương xây dựng NTM là nền tảng để những giá trị văn hóa Khor-me có điều kiện phát triển và hoàn thiện hơn, bởi lẽ theo Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 28/05/2008 của Đảng ta đã xác định: xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát

triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Theo đó, cốt lõi của xây dựng NTM là xây dựng kinh tế và văn hóa nông thôn thêm giàu mạnh. Cụ thể là, thay thế bộ mặt nông thôn khó khăn về kinh tế; nghèo nàn về văn hóa; xóa tình trạng đường đi lầy lội giữa xóm, ấp, phum, sóc... thành phum, sóc, xóm, ấp khang trang hiện đại; kinh tế phát triển; mức thưởng thức văn hóa tinh thần được nâng cao, rút ngắn khoảng cách so với thành thị và xây dựng nông thôn trở thành cái nôi lưu giữ, bảo tồn những giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc,... Do văn hóa nói chung, giá trị văn hóa Khơ-me nói riêng vừa là mục tiêu, vừa là động lực của tiến trình xây dựng NTM vì nó đại diện cho trình độ văn minh, thước đo phẩm giá tộc người. Do vậy, trong tiến trình xây dựng NTM cần tập trung các nguồn lực xã hội đầu tư các thiết chế văn hóa, tạo môi trường để người dân được sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, để từ đây họ sẽ sáng tạo, làm giàu thêm các giá trị văn hóa tộc người.

Có thể nói, giá trị văn hóa Khơ-me và xây dựng NTM có quan hệ biện chứng với nhau, tác động và bổ trợ cho nhau, giá trị văn hóa Khơ-me đóng vai trò thúc đẩy tộc người Khơ-me chung tay xây dựng NTM, ngược lại xây dựng NTM là nguồn lực quan trọng để những giá trị của văn hóa Khơ-me tiếp tục phát triển và làm giàu thêm bản sắc truyền thống tộc người.

4. Định hướng vận dụng giá trị văn hóa Khơ-me trong xây dựng nông thôn mới

4.1. Nâng cao trình độ dân trí người Khơ-me

Trình độ dân trí là hệ thống tri thức toàn vẹn về văn hóa, hàm chứa những giá trị tinh thần của dân tộc và thời đại. Nâng cao trình độ dân trí là nâng cao các kiến thức về khoa học - kỹ thuật, toàn bộ thể chế chính trị, Hiến pháp và pháp luật, chuẩn mực đạo đức và luân lý, quan điểm thẩm mỹ tiên bộ trong thưởng thức nghệ thuật và trong sinh hoạt đời thường. Do đó, giáo dục và khoa học luôn là những hoạt động trực tiếp đến trí tuệ, có tác dụng mở mang dân trí. Kinh nghiệm lịch sử của nhiều nước đã chỉ ra rằng, chiến lược đẩy nhanh sự phát triển của một đất nước không thể bỏ qua các hoạt động giáo dục và khoa học để thắng trong các cuộc chạy đua kinh tế,... (Hồ Hoàng Hoa, 1993, tr. 900).

Như vậy, giáo dục là đòn bẩy thúc đẩy mỗi cá nhân, cộng đồng người hay cả dân tộc và loài người đi đến một tương lai tươi sáng hơn. Trong suốt thời kỳ Đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương và chính sách góp phần nâng cao dân trí, phát triển đời sống văn hóa tinh thần cho người Khơ-me ở Nam Bộ, đặc biệt là Tây Nam Bộ. Theo đó, hàng loạt các trường Pali dạy văn hóa phổ thông và tiếng Khơ-me cũng như trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở nội trú được ra đời khắp các địa phương của vùng đất này, nhờ đó con em người Khơ-me có điều kiện nâng cao trình độ dân trí, góp phần đáng kể vào việc cải thiện trình độ học vấn của tộc người nói chung. Cụ thể: năm học 2014

- 2015, toàn vùng có 379 trường, 3.006 lớp với 70.146 học sinh học tiếng Khơ-me; toàn vùng có 30 Trường phổ thông dân tộc nội trú, trong đó có 6 trường đạt chuẩn quốc gia, với 8.778 học sinh (Sơn Minh Thắng, 2017). Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước tiếp tục đầu tư giáo dục nghề nghiệp cho con em người Khơ-me và hàng loạt các Trường trung cấp nghề dân tộc nội trú ra đời ở từng địa phương để đào tạo nghề cho họ. Đặc biệt, Nhà nước đã đầu tư Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Khơ-me Nam Bộ khá khang trang, hiện đại tại Trường Đại học Trà Vinh, đưa trường trở thành trung tâm duy nhất trong cả nước đào tạo chuyên sâu về ngôn ngữ và văn hóa Khơ-me. Có thể nói, đến nay văn hóa tộc người Khơ-me chính thức được truyền dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, là kênh quan trọng để truyền bá giá trị văn hóa tộc người, vừa là đào tạo nghề nghiệp, vừa góp phần lưu giữ văn hóa tộc người Khơ-me.

Vấn đề đặt ra là, ở Tây Nam Bộ tuy được đầu tư lớn nhưng đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào Khơ-me vẫn ở mức 13,01% , tức là còn rất cao so với tỷ lệ chung của vùng (3,54%). Gần đây, do tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, đặc biệt là hạn hán và xâm nhập mặn lịch sử năm 2016 khiến kinh tế - xã hội của vùng gặp nhiều thách thức; thu nhập và đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn. Mạng lưới trường, lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học tại một số nơi vùng đồng bào vẫn còn thiếu, chưa đạt chuẩn. Việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số ở một số địa phương chưa nhất quán; công tác giải quyết việc làm cho sinh viên cử tuyển sau tốt nghiệp gặp nhiều khó khăn (Sơn Minh Thắng, 2017).

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, công tác nâng cao dân trí cho người Khơ-me là một công việc rất gian nan và nhiều thử thách, đòi hỏi quyết tâm cao trong hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Cần nhận thức thấu đáo những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời có kế hoạch triển khai cụ thể, không để tình trạng người Khơ-me bị thất học hoặc do hoàn cảnh kinh tế gia đình mà không thể đến trường. Bên cạnh đó, để người Khơ-me nhận thức đầy đủ hơn về chủ trương xây dựng NTM, Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cao dân trí cho người Khơ-me trên cả hai phương diện: trình độ phổ thông và tiếng Khơ-me, bởi nếu chỉ chú trọng vào tiếng Việt thì thế hệ trẻ Khơ-me có thể đạt được trình độ học vấn cao nhưng họ sẽ mất dần tiếng mẹ đẻ. Đồng thời trong quá trình triển khai mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, các cơ quan ban ngành cần tuyên truyền bằng cả tiếng Việt và tiếng Khơ-me, để người già cũng như lớp trẻ Khơ-me có thể hiểu và chung tay thực hiện mục tiêu xây dựng NTM sớm thành công.

4.2. Nâng cao nhận thức cho người Khơ-me

Đến nay, đa số người Khơ-me vẫn sống bằng nghề nông nghiệp nên đời sống kinh tế còn khá khó khăn; tỷ lệ con em đến trường đúng tuổi tương đối cao nhưng giảm dần theo các bậc học cao hơn. Đặc biệt, tỷ lệ người Khơ-me theo học các trường chuyên nghiệp, đại học ngày một khan hiếm dần. Đó là hệ lụy từ nhận thức của người Khơ-me về các vấn đề của đời

sống xã hội. Sự khác biệt này so với nhận thức của nhiều tộc người, nhất là của người Kinh đã làm cho người Khơ-me ở khía cạnh nào đó đứng ngoài xu hướng phát triển chung. Đây vừa thiệt thòi cho dân tộc Việt Nam, vừa thiệt thòi cho tộc người Khơ-me, bởi đất nước không huy động hết các nguồn lực nội sinh của 54 tộc người anh em phục vụ cho sự nghiệp phát triển chung, còn người Khơ-me lại không tận dụng hết xu hướng phát triển của dân tộc để làm giàu chính đáng cho mình. Vì vậy, nâng cao nhận thức cho người Khơ-me trong quá trình xây dựng NTM là một việc rất quan trọng và cần thiết.

Do đó, để người Khơ-me tin và làm theo các chủ trương xây dựng NTM thì trước tiên phải làm cho họ có nhận thức đúng, hiểu rõ về chủ trương xây dựng NTM, từ đó mới chuyển từ nhận thức sang hành động. Nâng cao nhận thức cho người Khơ-me chính là làm cho họ tăng thêm lòng nhiệt tình, có khả năng làm chủ cuộc sống của họ. Như vậy, nâng cao nhận thức cho người Khơ-me trong quá trình hiện đại hóa nông thôn vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đất nước, vừa giúp cho bản thân tộc người Khơ-me có thể vươn lên làm giàu trong cuộc sống. Để làm được điều đó cần chú ý một số giải pháp như sau:

Một là, cần sự quan tâm nhiều hơn nữa của lãnh đạo các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền trách nhiệm của người dân Khơ-me về phát huy các giá trị văn hóa tộc người khi triển khai và thực hiện nhiệm vụ hiện đại hóa nông thôn. Cần 6 tháng một lần tiến hành sơ kết tại các tổ nhân dân tự quản về việc diễn ra các cuộc vận động xây dựng NTM và cả những bài học, đánh giá sát thực các điểm mạnh, điểm yếu và những tồn tại cần khắc phục cho 6 tháng tiếp theo. Làm được điều này chính là vừa thực hiện và tôn trọng nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra; vừa tuyên truyền để dân hiểu và nâng cao nhận thức của mình trong xây dựng NTM.

Hai là, tăng cường sự tập trung chỉ đạo thường xuyên, liên tục, đồng bộ, thống nhất và huy động được sự tham gia của toàn hệ thống chính trị (Ban Chỉ đạo NTM các cấp, các ban ngành hữu quan...); có sự phân công, phân cấp, thể chế hóa vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, ban ngành; thường xuyên kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng đối với các hoạt động triển khai các nội dung thực thi nông thôn mới.

Ba là, phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của người dân. Theo kết quả điều tra vào tháng 8/2017 của chúng tôi, có 92,82% cho rằng tiến hành xây dựng NTM thì rất cần sự đóng góp của người dân; 93,17% cho rằng họ sẽ góp bằng đất đai, sức lao động, vận động cả gia đình và dòng họ, hàng xóm để làm cho bộ mặt nông thôn khang trang và hiện đại hơn. Do vậy, các địa phương cần có giải pháp căn cơ, phù hợp với thực tiễn ở cơ sở, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, lồng ghép các nội dung, mục tiêu của NTM vào những chương trình tuyên truyền một cách có hiệu quả để người dân và cán bộ nhận thức đúng, đủ về công cuộc xây dựng NTM, từ đó các chủ thể mới cộng đồng hóa trách nhiệm trong xây dựng NTM. “Bên cạnh đó, cũng cần tăng cường công tác tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn hệ thống chính trị cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất trong nhận thức, hành động

giữa các cấp ủy, chính quyền và cán bộ làm công tác nông thôn mới, đây cũng là giải pháp thiết thực hạn chế tâm lý trông chờ, ỷ lại, hay triển khai Chương trình một cách chủ quan, nóng vội, duy ý chí” (Phạm Đi, 2016, tr. 254).

Bốn là, tăng cường lồng ghép công tác tuyên truyền gắn với xây dựng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả của cá nhân, đơn vị, địa phương; lồng ghép công tác tuyên truyền với công tác thi đua, khen thưởng, nhất là thi đua trong dân cư, khen thưởng và biểu dương các cá nhân tiêu biểu, tạo được sự khích lệ phấn khởi trong dân sẽ góp phần làm chuyển đổi nhận thức của người dân, nâng cao tính tự giác hưởng ứng, tham gia tích cực vào các hoạt động của Chương trình. Ngoài ra, cần phải có những quy định mang tính pháp lý về công tác tuyên truyền và các địa phương cần có chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, phù hợp với điều kiện của mình để thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Bởi một điều chắc chắn rằng, công tác tuyên truyền không tốt, phương thức không hợp lý, kế hoạch không rõ ràng, thì hiệu quả sẽ không cao. Thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các cấp cần nắm những cơ chế phối hợp với các đoàn thể, tổ chức tuyên truyền, vận động tới từng hộ dân. Tuyên truyền phải bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch để người dân tích cực tham gia vào quá trình hoạch định, thực thi, giám sát và phát huy vai trò chủ thể của mình. Bên cạnh đó, các cơ quan thông tin đại chúng địa phương và Trung ương cần đẩy mạnh các chương trình tuyên truyền phổ biến về mục tiêu, nội dung, ý nghĩa của Chương trình nhằm đúc kết những kinh nghiệm và phổ biến cách làm hay, các mô hình hiệu quả, các tấm gương điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện NTM ở địa phương (Phạm Đi, 2016, tr. 257).

Nâng cao nhận thức cho người Khơ-me trong quá trình xây dựng NTM cũng như trong tất cả các mặt của đời sống xã hội là việc làm rất khó khăn, không thể tiến hành nóng vội, mà phải thực hiện từng bước và thường xuyên, liên tục. Cấp ủy, chính quyền địa phương là chủ thể tuyên truyền và là lãnh đạo, tổ chức để người Khơ-me tham gia vào quá trình xây dựng NTM. Do vậy, bản thân đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương phải am tường, nhận thức đầy đủ về mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và kiến thức của đời sống xã hội khác. Trong đó, nếu chủ trọng đội ngũ cán bộ là người Khơ-me sẽ là điều kiện tốt nhất để dẫn dắt tộc người mình tham gia xây dựng nông thôn mới.

5. Kết luận

Giá trị văn hóa tuy được nhận thức ở nhiều góc độ và nhiều khía cạnh khác nhau, song vẫn luôn được xem là yếu tố đáng quý và cần thiết đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội. Điều đáng lưu ý ở đây là, giá trị chỉ xây ra và tồn tại trong xã hội loài người và nó chỉ được xem là đáng quý khi được con người thừa nhận. Giá trị văn hóa Khơ-me cũng không nằm ngoài quan niệm đó. Nó chỉ được lưu giữ, bảo tồn và phát triển khi đa số trong cộng đồng tộc người Khơ-me thừa nhận, xem đó là thước đo giá trị chuẩn mực đạo đức của cộng đồng thì lúc ấy giá trị văn hóa Khơ-me mới được trường tồn. Vai trò của giá trị văn hóa

Khơ-me có ảnh hưởng và tác động rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế và xây dựng đời sống của xã hội trước đây và hiện nay.

Xây dựng NTM hiện là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng NTM là một chiến lược căn cơ để hiện đại hóa nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân, biến nông thôn Việt Nam từ nghèo nàn lạc hậu thành nông thôn giàu đẹp và hiện đại. Trong quá trình đó, giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ là một trong những yếu tố quan trọng để tiến hành xây dựng NTM thành công và việc xây dựng thành công NTM sẽ góp phần làm giàu thêm bản sắc văn hóa tộc người Khơ-me. Đây không chỉ là mối quan hệ luôn tồn tại song song, bổ trợ cho nhau mà còn là sự kết hợp tất yếu, khách quan trong quá trình vận động và phát triển của tộc người và của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đi (2016), *Xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay (Nghiên cứu vùng Duyên hải Nam trung bộ)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội.
3. Hồ Hoàng Hoa (1993), “Dân trí và việc nâng cao trình độ dân trí hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, Số 1, tr. 90-92.
4. Nguyễn Văn Hùng (2015), *Xây dựng nông thôn mới trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
5. Sơn Minh Thắng (2017), *Quan tâm đầu tư phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ*, 19/1/2017 20:46', *Tạp chí Cộng sản online*, truy cập lúc 21 giờ ngày 29/8/2018.
6. Trần Ngọc Thêm (2010), *Giá trị và sự chuyển đổi hệ giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, trên trang <http://tranngocthem.name.vn/nghien-cuu-vhh/vhh-viet-nam/30-gia-tri-va-su-c-huyen-doi-he-gia-tri-van-hoa-truyen-thong-viet-nam.html>, truy cập ngày 30/6/2010.
7. Trần Ngọc Thêm (2015), *Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
8. Ngô Đức Thịnh (2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Ngô Đức Thịnh (2014), *Giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống và biến đổi*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.